

QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Thẩm phán: Ông Trần Hoàng Vũ và bà Phạm Thị Minh Châu

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Phan Yên Ngọc - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Hương - Kiểm sát viên.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2026/DS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 13 - An Giang, đã bị kháng cáo như sau:

Ngày 22/6/2026, bà Huỳnh Thị N không đồng ý toàn bộ quyết định của bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án phúc thẩm xem xét không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, ngày 22 tháng 9 năm 2026:

+ Nguyên đơn bà Huỳnh Thị P, thống nhất đối với nội dung trình bày tại phiên tòa được bà N xác định có khu đất nền mộ bà N mua đất của ông Huỳnh Văn H làm khu chôn cất cha mẹ. Bà P biết vị trí khu nền mộ này, cũng như bà P có xây dựng các cột trụ trên khu đất nền bà P thống nhất diện tích đất mua của ông Huỳnh Văn H làm khu nền mộ là tài sản chung của các đồng thừa kế của cụ Huỳnh Thị Đ. Nguồn tiền vàng của cụ Huỳnh Thị Đ mà bà P đang khởi kiện, xác định đã được sử dụng mua đất và xây dựng các trụ cột tại khu nền mộ hiện nay đã hình thành và các anh em dự phiên tòa cũng xác định đây là khu mộ thuộc phần di sản của cụ Đ để cho các anh em đồng đứng tên không để cho bà N hay ông H đứng tên cá nhân. Giữa các bên đã thống nhất và xác định lại rõ ràng nên bà P xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc đòi tài sản với bà Huỳnh Thị N.

+ Bà Huỳnh Thị N xác nhận bà và ông Huỳnh Văn H mua đất, xây dựng, cuốn nền làm khu nền mộ tiền có từ số vàng cụ Đ đưa nên bà N mới cùng ông

Huỳnh Văn H sử dụng để mua đất, xây nền mộ. Diện tích đất mua của ông Huỳnh Văn H, khu đất có diện tích ngang 6m x dài 20 m; Hiện trạng khu đất nền mộ có các mốc ranh bó nền, vị trí đất tọa lạc tại tổ C, ấp C xã C, tỉnh An Giang thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên của ông Huỳnh Văn H (Một cạnh của khu nền mộ tiếp giáp với nhà yển của bà Nguyễn Thị T). Bà Nguyệt xác định đây là khu đất nền mộ của các đồng thừa kế của cụ Đ không phải của cá nhân bà N hay của ông H. Bị đơn bà Huỳnh Thị N rút yêu cầu kháng cáo và đồng ý việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn rút yêu cầu kháng cáo và bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Đồng thời, trong giai đoạn phúc thẩm bị đơn bà Huỳnh Thị N có đơn xin miễn, giảm tiền án phí do bà N là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 148, Điều 299, khoản 4 Điều 308 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2026/DS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - An Giang và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 456/2026/TLPT-DS ngày 06 tháng 8 năm 2026, về việc: “*Tranh chấp đòi tài sản*”, giữa:

1.1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1974, địa chỉ: ấp C, xã C, tỉnh An Giang

+ *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Bùi Thanh T1, sinh năm 1967, địa chỉ: ấp B, xã P, thành phố Cần Thơ đại diện theo Giấy uỷ quyền ngày 27/5/2025

1.2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1955, địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã B, tỉnh An Giang

+ *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1980, địa chỉ: Số F đường D, tổ B, khóm C, phường C, tỉnh An Giang đại diện theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 12/11/2025

2. Về án phí:

2.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.050.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005951 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Bà Huỳnh Thị N là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

2.2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Huỳnh Thị N là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên không thuộc trường hợp được hoàn lại tiền tạm ứng án phí

THẨM PHÁN

*** Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa Dân sự;
- VKSND tỉnh AG;
- Phòng GDKT, TT&THA;
- TAND Khu vực 13-An Giang;
- Phòng THADS Khu vực 13-An Giang;
- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại TP.HCM;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Trịnh Ngọc Thúy